

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/KDTM-ST
Ngày: 04-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng thi
công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

Thư ký phiên tòa: Ông Lệnh Khâm Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 188/2024/TLST-KDTM ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng thi công theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH Đ, địa chỉ: Số C đường D, khu dân cư P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- **Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** bà Đặng Thị B, sinh năm 1990, địa chỉ: số B, đường N, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 30/9/2024), bà B có mặt.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Đ, địa chỉ: Số C đường D, khu dân cư P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Choi Young S, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Công ty TNHH Đ (viết tắt là Công ty Đ) và Công ty TNHH B1 (viết tắt là Công ty B1) có ký kết các hợp đồng để thi công lắp đặt hệ thống điện cho Công ty TNHH B1, tại các công trình:

1. Thi công hệ thống điện tại Nhà máy W, KCN M, B, Bình Dương theo Hợp đồng số 18-07/DH/2901 ngày 29/01/2018, với số tiền theo hợp đồng là 1,925,000,000 đồng; công ty B1 đã thanh toán 1.770.000.000 đồng, còn lại 155.000.000 đồng chưa thanh toán (theo Biên bản thanh lý, quyết toán ngày 31/10/2019).

2. Thi công cung cấp - lắp đặt hệ thống điện (Trạm biến áp, hệ thống tủ điện, hệ thống chiếu sáng, thang máng cáp, ống dẫn, hệ thống điện nhẹ và máy lạnh) tại Nhà xưởng Công ty P, KCN H, Đồng Nai theo Hợp đồng số 21-05/DH/1801 ngày 18/01/2021, với số tiền theo hợp đồng là 5.042.400.000 đồng; Công ty B1 đã thanh toán 3.974.980.000 đồng; còn lại 1.067.420.000 đồng chưa thanh toán.

3. Thi công thay đổi hệ thống tủ DB, cấp nguồn cho tủ, chiếu sáng, camera và quạt hút tại Nhà xưởng Công ty P, KCN H, Đồng Nai theo Hợp đồng số 21-48-1/DH/0112 ngày 01/12/2021 với số tiền là 297.000.000 đồng. Công ty B1 chưa thanh toán tiền của Hợp đồng này.

Theo xác nhận công nợ ngày 10/02/2023, Công ty TNHH B1 xác nhận tính đến thời điểm ngày 31/12/2022 đang nợ Công ty TNHH Đ số tiền: 1.619.420.000 VNĐ. Ngày 24/02/2023 Công ty TNHH B1 có thanh toán cho Công ty TNHH Đ 100.000.000 đồng, kể từ đó đến nay Công ty TNHH B1 không thanh toán thêm khoản nào.

Mặc dù Công ty TNHH Đ đã nhiều lần liên hệ yêu cầu thanh toán nhưng cho đến nay Công ty TNHH B1 vẫn chưa thanh toán số tiền nói trên cho Công ty TNHH Đ yêu cầu giải quyết những yêu cầu sau đây đối với bị đơn:

Buộc Công ty TNHH B1 phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Đ số tiền nợ gốc còn lại là: 1.519.420.000 đồng, không yêu cầu thanh toán tiền lãi phạt do chậm thanh toán.

Bị đơn Công ty TNHH B1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét thấy việc nguyên đơn Công ty TNHH Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty Bê tông CA phải trả số tiền còn nợ, xuất phát từ việc thi công, đây là vụ án kinh doanh thương mại: “Tranh chấp hợp đồng thi công”. Bị đơn có trụ sở tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên theo khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn là Công ty Bê tông CA, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 (hai) lần tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Nguyên đơn Công ty TNHH Đ yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 1.519.420.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc của nguyên đơn: Công ty TNHH Đ đưa ra Theo xác nhận công nợ ngày 10/02/2023, Công ty TNHH B1 xác nhận tính đến thời điểm ngày 31/12/2022 đang nợ Công ty TNHH Đ số tiền: 1.619.420.000 VNĐ. Công ty Đ thừa nhận ngày 24/02/2023 Công ty TNHH B1 có thanh toán cho Công Ty TNHH Đ 100.000.000 đồng (có chữ ký của ông Kim Dae G là người đại diện theo pháp luật theo Giấy đăng ký doanh nghiệp lần 10 và lần thứ 11 và con dấu của Công ty B1). Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn Công ty Bê tông CA đều không có mặt, như vậy Công ty B1 đã từ bỏ quyền chứng minh của bị đơn đối với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Tòa án triệu tập hợp lệ Công ty Bê tông CA tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng Công ty B1 vẫn không có mặt là đã từ bỏ quyền phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ xác định Công ty Bê tông CA không có ý kiến phản đối đối với chứng cứ nguyên đơn cung cấp và đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng, Biên bản thanh lý, quyết toán, Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, Công ty Bê tông CA xác nhận số tiền nợ gốc mà Công ty B1 còn nợ là phù hợp, như vậy, có căn cứ xác định, bị đơn Công ty B1 còn nợ số tiền 1.519.420.000 đồng.

[6] Căn cứ khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại thì bên mua có nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Công ty Bê tông CA không thanh toán giá trị thi công mà Công ty TNHH Đ đã thực hiện là vi phạm thỏa thuận do đó cần buộc Công ty Bê tông CA thanh toán cho Công ty TNHH Đ số tiền còn nợ là số tiền 1.519.420.000 đồng.

[7] Về tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ: Công ty TNHH Đ không yêu cầu Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Từ những phân tích trên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đ.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[10] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 280, Điều 289, Điều 370 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Điều 50, 55, 301, 306 Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Đ về việc tranh chấp hợp đồng thi công với bị đơn Công ty TNHH B1.

Buộc Công ty TNHH B1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Đ số tiền 1.519.420.000 đồng (một tỷ năm trăm mười chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

Buộc Công ty TNHH B1 phải chịu 57.582.600 (năm mươi bảy triệu năm trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH Đ số tiền 28.791.000 (hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi một nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số BLTU/0004524 ngày 24-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thảo

Nguyễn Thanh Cần

Nguyễn Chữ Cần

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thảo

Nguyễn Thanh Cần

Nguyễn Chữ Cần

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần

